

Kinh tụng chữ lớn

CÁO VĂN

(bài cáo vái)

Tụng từ chữ: Cung duy, tới trọn trượng thứ 3
chữ vô liễu thì hết.

Cung duy,

TÁO-QUÂN: nhứt gia chi chủ, ngũ tự chi thần. Tư
hầu thiết ư bắc-đầu, sát thiện ác ư Đông-trù. Giảng
phước trừ tai, di hung hóa kiết. An trần âm dương,
bào hựu gia trạch. Hà tai bắt giảm, hà phước bắt
tăng, hựu cầu giai ứng. Đại bi đại nguyện, đại thánh
đại từ.

Cứu-Thiên Đông-trù tư-mạng, Táo-phủ thần quân,
định quốc hộ-trạch đại thiên-tôn. (ba lạy).

(Rồi cầu việc chi thì vái vân vân, rồi tụng bửu cáo).

Đông-trù tư-mạng, Táo phủ thần quân bửu cáo.

(Câu này đọc 1 câu lạy ba lạy 3 lần cộng 9 lạy).

Tự tại Hồng-Quang-phủ, Tiêu-diêu Bích-diệm cung.

Vì ngũ-tự chi linh-kỳ, Tác thật-nguơn chi sứ giả.

Vận dụng, nhi oai dương Hỏa-đức.

Huy-Hoàng, nhi đạo hiệp dương quang.

Danh ứng thượng thiên. Công tuyên hạ thổ.

Hựu chuyển hóa vì tường chi lý.

Thiện phục ma khư quái chi năng.

Hóa châu nhơn vật, nhi phước diễn cổ kim.

Vận hội linh thông, nhi ân triêm hải võ,

Thần oai mạc trắc. Diệu dụng vô cùng.

Chí thánh chí thần. Chí linh chí ứng.

Đông-trù tư-mạng, định-phước Táo-quân, hóa-sanh
định lộc thiên-tôn.

(Câu này lạy ba lạy, rồi tụng Táo-Vương-Chơn-Kinh).

TẢO-VƯƠNG CHƠN KINH

(Câu này cũng ba lay) phạm nói lay, hoặc bài cũng dầy.

Thiên địa khai tịch: khiết đích thị mao, hấp đích thị huyết, Viên toàn mộc nhi thủ hỏa, bá tánh thị thanh phan nhâm. Tá Thái-ất tạo hóa chi công. Trợ Hồn-đề nguồn dựng chi diệu. Quán nhơn-gian thiện ác, hằng hà sa số thần, hằng hà sa số dân, hằng hà sa số thân. Thê nhơn vô xứ bất kính ngã dĩ hương-hỏa, bát như kính ngã dĩ tâm đặng. Hiền nhĩ phụ mẫu, tài thị kính ngã. Hòa nhĩ huynh đệ, tài thị kính ngã. Mục nhĩ trực lý, tài thị kính ngã. Phu thê như tân, tài thị kính ngã. Gia nhơn hương thiện, tài thị kính ngã. Hỏa tánh bất sanh, tài thị kính ngã.

Trù đặng ngu ru khuyến, uê-khí xúc ngã, ngã tất giảng tại. Phụ-nhơn bất tịnh, xú khí xúc ngã, ngã tất giảng tại. Mỗi ngoạt hồi nhứt, tàu nhơn thiện ác.

Thượng-đề nhĩ mục, thiết ngã thị tứ.

Thượng-đề hầu thiết, thiết ngã thị ký.

Tự hữu thiên địa, tức hữu ngã thần. Hóa phước chi quyền, Thượng-đề thọ ngã. Ngã thị ký nhơn, giảng dĩ hóa phước. Thượng-đề tích phước, tiên vân ư ngã. Thượng-đề giảng hóa, tiên vân ư ngã. Thiên thượng vô ngã, nhĩ mục bất đãi. Địa-hạ vô ngã, tứ sanh bất phân. Gia trung vô ngã, thiện ác bất phân. Phong lôi thánh ngã hiệu linh. Vô hạn do ngã truyền tàu. Nhược thê chi nhơn, tất kính ngã thần, tức bát kính thiên, tức bát kính địa, bát kính thiên địa, thiên địa bát dung, ngã khởi dung hồ. Gia nội trình tường, giai ngã sở hựu. Gia nội tiểu có, giai ngã sở sử. Một nhứt thần khởi, quán thủ phan hương, cung tụng nhứt biên, tâm thê lực hành, cầu tử đắc tử, cầu phú đắc phú, cầu thọ đắc thọ. Phụ-nhơn niệm thử, bát bình bất sanh. Gia trường niệm thử, bá phước bất

trần. Hữu sự niệm thứ, chuyển hóa vi tường. Vô sự niệm thứ, thiên tử ít tôn. Phú giả niệm thứ, vĩnh viên bất bản. Bản giả kỳ niệm thứ, đắc lợi trí phú. Niệm tư tại tư, kỳ vật hốt chư.

(Lạy 3 lạy, hoặc xá 3 cái, rồi tụng thánh huấn)

TÁO QUÂN GIẢNG CƠ THÀNH HUÂN

Táo quân thị viết: Phàm nhơn tại điện bái hơon nạn chi trung, dụng ngôn giải thích; thương tổ khảo, hạ âm nhi tôn. Thối nhơn dư phò nhơn, giai thị nhứt ban thủ. Toán nhơn dư hãm nhơn, giai thị nhứt ban khẩu. Ninh sử phò nhơn thủ, mạc khai hãm nhơn khẩu. Nhơn nhược y ngã thuyết, sanh tử tăng phước thọ. Nhơn nhược y ngã khuyên, tiền-trình vĩnh cô cứu. (Lạy rồi đọc bài khuyên thiện).

ĐÔNG-TRÙ TƯ-MẠNG. ĐỊNH PHƯỚC TÁO-QUAN KHUYỀN THIÊN VĂN

Ngô nãi Đông-trù tư-mạng. Thọ nhứt gia hương hỏa, báo nhứt gia khương thái. Sát nhứt gia thiện ác, tâu nhứt gia công quá. Thê thượng chi nhân, như tại mộng trung. Quan-âm tân trịch, vô tư bất giác. Chí đồ khoái lạc, bất tu công đức. Bất tính tam giáo, bất tịch tự chỉ. Bất kinh ngũ cốc, bất hiểu phụ mẫu. Bất thân ngôn ngữ, bất ký ám thất. Bất tịnh tâm địa, bất hồi tiền phi. Tri hóa bất cải, tri thiện bất vi. Tâm tuy vị phát, thiện thiện ác ác, tam thi thần khái tâu thiện ác đại tiểu tổn bộ; mỗi phùng cách thâu nhứt, thượng tâu Ngọc-đề, thiện ác bộ trình, chung ngoạt tác toán. Đa công giả, tam niên chi hậu, thiên tất giáng chi phước thọ. Quá đa giả tam niên chi hậu, thiên tất giáng chi tai ương. Thê nhơn kinh tỉnh hồi đầu, thần khâm quý phục. Từ ngôn tuy thiểu, họa phước vô liêu.

(Lễ tâu)



Giải nghĩa 3 trường kinh tụng trước

CÁO VĂN (lời cáo vãi)

Kinh thay:

Táo-quân làm chủ một nhà, đứng trước trong các vị thần ngũ tự: Kinh Lễ-Ký nói: (quan dân đều thờ và cúng năm vị thần ngũ-tự Thiên-nguyệt-Linh trong Kinh-Lễ nói: « Xuân tự hộ, hạ tự táo, thu tự môn, đông tự hành, trung tự thổ tự trung lưu. » Mùa xuân cúng thần cửa cái. Mùa hè cúng thần táo. Mùa thu cúng thần cửa ngõ. Mùa đông cúng thần đường đi, (trước cửa ngõ, Rằm tháng sáu thuộc về tứ-qui, cúng thần máng-xối là thổ tuần, bởi nhà trên giáp với nhà dưới, máng-xối ở giữa, nên thuộc thổ trung ương. Nay bỏ hết bốn, còn thờ một thần Táo mà thôi, vì Lễ-Ký nói: « Năng hạ đại hoạn tắc tự chi. » vị thần nào hay cứu nạn cả thì được phép thờ, Bởi ông Táo coi họa phước nội nhà, nên nhà nào cũng thờ vãi, là đó. Bởi ngài như mệnh lười cửa vì sao Bắc-dầu; hằng ở phía đông, (cái nhà chái dưới bếp) mà coi lạnh thì cho phước, dữ thì cho họa. Nếu vưng lời theo kinh ngài dạy, thì tai qua nạn khỏi, đổi xấu ra tốt; bảo họ nam nữ trong nhà, Tai họa nào mà không xảy, phước lộc nào mà không thêm. Hãy có lòng thành cầu khấn thì ngài chứng chiều. Nên ngài cũng hiển linh như tiên, từ bi như Phật. (Tới câu hiệu chức của ngài).

Bữu cáo là hàm ân sắc Thượng-đế phong chức ngài :

Ở tại phủ Hồng-Quan là lửa đỏ, thung dung cung Bích-diêm là khói xanh. Lâm đầu thần ngũ tự, thông thương với sao tuất tinh là 7 vì sao Bắc-dầu, tại đền Thượng-đế. Dung theo hỏa-tinh, hiệp với khí dương của trời. Danh cả trên trời, công khắp dưới đất, Dạy đời đổi họa ra phước có oai trừ tà trị yêu. Thương người thương vật, đức hạnh tự thượng cổ đền nay, Bởi linh hiển nên ơn bủa khắp thế giới. Oai tuần lường chẳng xiết, giúp đỡ không cùng; đáng bậc thánh thần lớn, oai linh cảm ứng. Nên sắc phong chức văn văn.

KINH ÔNG TÁO

Hồi thượng cổ mới có trời đất, trời đất hóa sanh người vật, thì chưa có lửa, nên dân ăn thú vật thì ăn sống và lông, uống những huyết sống chúng nó : Tôi vua Toại-Nhơn biết, tánh ngũ hành, lập thể chế cách cạo cây cho

ngủn ra lửa thiên hạ mới ăn chín. Giúp sao Thái-ất đốt gậy
lê (gậy bằng cây cỏ-lê) Mà làm đuốc cho tỏ rạng. Trợ thần
Hồn-đề là Hỏa-tinh giúp đường sanh hóa. Cai trị việc lành
dữ, không biết bao nhiêu thân, bao nhiêu dân, bao nhiêu hình
(là các vị ông Táo thay mặt mỗi nhà, nên gọi không biết bao
nhiêu hình). Người đời không xư nào mà không kính tạ,
gọi sự thờ cúng là kính, kính về việc đèn hương (hương-
hỏa) nhưng mà ta không coi là quý-cho bằng lấy lòng thành
mà kính tạ, là nghe theo lời ta dạy mà ở, mới gọi là thiết
kính tạ, Có hiếu với cha mẹ, mới thiết kính tạ, thương mến
anh em, mới thiết kính tạ, bạn dẫu thân nhau, mới thiết
kính tạ, vợ chồng hòa thuận, mới thiết kính tạ, nội nhà làm
lành, mới thiết kính tạ, không hay hôn giặc, mới thiết
kính tạ. không trách trời đất, mới thiết kính tạ, Ăn thịt
trâu chó, hơi uê phạm ta, thì ta cho họa; đàn bà mình không
sạch, hơi dơ gần ta, thì ta cho họa; Mỗi tháng đêm 30, ta
chạy tờ lành dữ, Ta là lỗ tai con mắt, miệng lưỡi của
Thượng-đế. Từ có trời đất, phong ta làm thần, Thượng-đế
nấy quyền họa phước cho ta. Ta xem xét người lành dữ,
mà định phước tội. Thượng-đế muốn cho ai được phước
trước phải hỏi ta, muốn cho ai mắc họa, trước hỏi giống
ta. Trên trời không ta, tai mắt không thấu. Dưới đất không
ta, sống thác chẳng phân. Trong nhà không ta, lành dữ
chẳng rành, Gió sấm nghe hiệu lệnh ta khiến, mưa nắng tại
theo tiếng ta tan. Người đời chẳng kính tạ, là chẳng kính
trời đất, trời đất không dung, lẽ nào ta dung ? Sự may sự
phước là nhờ ta giúp, sự họa sự rủi, cũng tại ta hành. Nếu
mỗi ban mai thức dậy sớm, rửa tay mặt, súc miệng, thắp
hương đọc kinh ta một lần; nhớ lời ta dạy mà làm theo ở
theo, thì cầu con đặng con, cầu của đặng của, cầu thọ đặng
sống lâu. Đàn-bà tụng kinh này mà ở theo, thì không sanh
bệnh. Người chủ nhà tụng kinh này mà ở theo thì trăm
phước tới liền. Có việc tụng kinh này mà cầu, thì đổi họa ra
phước. Vô sự mà tụng kinh này, thì nhiều con đông cháu
Nhà giàu tụng kinh này, thì giàu hoài không còi. Nhà nghèo
thường tụng kinh này, thì lần lần đến trở nên giàu. Tụng
kinh này, thì ở theo lời dạy đừng quên ?

TÁO-QUÂN GIẢNG BÚT DẠY ĐỜI

Táo-quân dạy rằng: Phạm người bị bồi rồi ngặt nghèo, mà mình lời nói, hoặc phước chi mà cứu được, giải được thì ông bà cha mẹ thêm phước thọ, còn cháu nhờ đức-hạnh. Xô người hoặc đỡ người, cũng mắc-công mỗi tay. Nói nên cho người, khen người, hoặc nói hại cho người, mắng người cũng tại cái miệng. Ta ra tay đỡ người, chớ buông lời hại người, Nếu ai nghe lời ta dạy đó mà làm, thì con cháu thêm phước thọ, sự công danh phú quý đều đặn lâu dài, là cũng tại cái tay với cái miệng.

Văn khuyên làm lành, của Táo-quân nhập đồng viết sau đây :

Ta là Đông-trù-tư-mạng, hưởng hương lửa mỗi nhà; cho mỗi nhà bình an, xét mỗi nhà lành dữ, tâu phước tội mỗi nhà. Con người ở đời, sự sống thác, mau như giấc chiêm-bao, sáng tối lẹ như tên bay, sao không biết xét? Cứ ham vui sướng, không tu như tích đức, chẳng tin tam giáo là lời dạy đạo Nho, đạo Thích, đạo Tiên. Chẳng kính giấy chữ, chẳng trọng lúa gạo. Chẳng thảo cha mẹ, chẳng kiêng dè lời nói chẳng sợ lỗi lúc nhà tối. Trong lòng không tốt, chẳng biết ăn năn chừa lỗi; vì biết lỗi mà cũng còn phạm ! Biết phải chẳng làm. Trong lòng tuy mới tỉnh đều lành dữ mà chưa làm, chớ thần tam-thi, là tam-bành (tam hồn, thần hồn tro ng minh người) đã nhớ rõ như biên sớ, mỗi đêm canh-thân, thần hồn mỗi người, đều lên tâu khai việc lành dữ trong hai tháng của mình làm, cho thiên-tào dò sớ của ta. Vì mỗi tháng ta có cộng sớ mà chạy tờ. Nếu công quả trừ rồi, còn dư công, thì ba năm sẽ cho gặp phước, nếu công quả trừ rồi, còn dư quả, ba năm sẽ mắc họa. (Nếu công quả bằng nhau, thì vô sự.) Nay ta đã giảng rành, nếu người đời ăn năn mà làm lành, thì thần cũng kiêng, quỷ cũng kính. Lời này tuy nói xát, họa phước vô cùng,

(Dịch hết kinh tụng rồi.)

Ông Huyền-trung pháp sư (Trương thiên sư) nói : » Đời xưa có kẻ gặp bà già ở núi Côn-lôn, ấy là Bà-Táo, xưng là chưởng-hỏa thánh mẫu, (Lai-nữ) giúp việc với ông Táo mà coi việc thọ yểu giàu nghèo của thế gian. » Như vậy Táo-quân là tư mạng, coi mạng mỗi nhà, ngày via cũng nên tụng kinh, tổ dấu thành kính, làm lành cầu khẩn, tiện hơn các.

vì thần phạt khác, vì nhà nào cũng có thờ, thì cầu vãi cần tiện hơn.

Muốn khỏi Táo-quân quở phạt, thì cứ 10 điều ngài cấm
1^{er} Cấm dùng đồ chảo trên bếp mà nấu cơm cháy, hoặc nấu chảo gỗ nồi, mà bị quở phạt, phải có chổi riêng quét bếp sạch sẽ;

2^e Cấm đốt hương trong bếp, hoặc đốt giấy chữ, hoặc tro ấy đổ bậy;

3^e Cấm trần truồng hoặc khỏa thân chùi rửa, hoặc rửa trong bếp.

4^e Cấm đem hành tiêu gừng tỏi trong bếp, hoặc đồ tanh hôi;

5^e Cấm đốt lông cầm xương thú, nhất là nấu thịt trâu chó rửa răn ếch nhái ốc lươn cua-đỉnh cần-đước và các vật sống;

6^e Cấm chum cũ dơ, hoặc đem chổi nhơ uế mà quét bếp;

7^e Cấm đập chum trong bếp, giã dao ngay bếp, bừa cũ gần bếp;

8^e Cấm giày vớ quần áo, khăn giẻ, không nên hong phơi trong bếp;

9^e Cấm đàn-bà để chứa dây thừng, hoặc có đường kính dùng vô trong bếp;

10^e Cấm từng lầu gác ngay bếp, nếu để giường chõng thì bình hoà.

Sáu ngày Lục trai của Táo-quân mồng 1 mồng 4. 14. rằm, 24, 30 tháng thiếu 29 ăn chay. Sáu đền khinh táo-quân:

1^{er} Mỗi sớm mai chiều tối quét bếp rửa tay sạch mới động tới;

2^e Mỗi ngày mồng một, và rằm, thắp hương đèn, cúng một chung nước lạnh;

3^e Mỗi tháng đêm mồng bảy, 17, 23, 24, cộng bốn đêm, mỗi đêm dùng một thếp đèn dầu phụng, để 7 ngọn tiêm bức, chongsáng đêm trước cửa lò bếp, mà đối thất tinh 7 sao Bắc-đầu, nếu mượn thợ bèn một bình đèn, làm bảy suốt chia ra bảy ngọn mà thắp dầu lửa cũng tiện hơn, độ bình dầu cho sáng đêm;

4^e Mỗi khuya 29 tháng thiếu 28 nội nhà làm lễ; kính thành;

5^e Các ngày vía (3 ngày vía trước mặt kính) dùng hương đăng hoa quả mà cúng, và ăn chay mà tụng kinh ngài.

6e Tuy không tụng kinh qui lạy trên bàn, song giữ theo lời dạy trong kinh mà ở, là qui hơn năm điều trên đó.

Tỉnh thể tâm kinh khuyên phụ-nữ

Cửa đức Táo-quân giảng cơ bên Tàu, tại am Bạch-Y, nhằm giờ ngọ ngày 26 tháng 7 năm Bình-Thìn, trào Thanh vua Quang-tự.

Tâm-kinh phm thứ nhứt

Kinh khai-tâm Táo-quân vỗ lòng dạy phụ nữ. Ta là Táo-quân, biên lành dữ trông nhưn gian, không tư vị ai cả, cứ lấy lẽ công bình chẳng phải ta không thương chúng sanh, vì có chiếu chỉ thiên-đình, nên dung không đặng. Các phụ nữ lỗi lầm vì cha mẹ không dạy con, dơ mình vô bếp, tội ấy rất nặng, nếu ít lần trời phạt cũng khổ, nhiều lần bị tai họa bình hoạn chết dịch; mà hồn còn bị hành tội nơi địa ngục. Nay ta giảng bút dạy phụ nữ, ban mai thức dậy, rửa tay cho sạch, quét bếp mới nhúm lửa; đừng chườm rửa khạc nhổ trong bếp chớ vô lễ gõ nồi gõ chảo, hoặc để chảo trên lò tảo mà dầy cạo, đừng gõ lò tảo, đừng đốt giấy chử trong bếp hương đốt trong bếp, không nên đem cặm chồ khác, nghĩa cũng như đã cúng rồi, Cắm đốt lông cặm xương thú trong bếp, xông hơ khăn vớ y-phục, hoặc chum cùi dơ, nấu nước dơ. Đại kỵ nấu thịt trâu chó; đừng đập cần vô lò tảo, hoặc để, thấp ngồi chồm-hồm trước lò tảo trừ ra phải đóng khuôn-bếp cao. Nấu ăn rồi dọn dẹp đừng bày trong bếp đừng bắc nồi chảo không để hoai. Nếu giữ và truyền lời dạy, thì được phước lộc thọ khương.

Tâm-kinh-phẩm thứ nhì

Ta vùng chỉ Thượng-đế, làm chức Tư-mạng (coi tánh mạng người) cai trị chánh, việc tron gộp, mỗi 30 dựng sở mỗi nhà, cộng công quả phước tội mỗi người vì mỗi người đều có hai vị biện lại của ta theo hai bên vai-vác tả hữu, ở cao khỏi ba thước mộc, gọi là tả mạng thần-quan, hữu mạng thần quan, một bên ghi sổ công, một bên ghi sổ quả, trong cơn người thức, mỗi đêm thanh vắng, các thần-quan nạp sổ nhật ký cho tại gia Táo-quân thay mặt cho ta mà nhật ký, cuối tháng cộng công quả mỗi tên, mà chạy tờ thông qui quyết để lên cửu-hiên cho ta, dặng các biện lại gài vô sổ cái, đợi 24 tháng chạp, ta cộng sổ chung niên mà dựng tấu nơi Thượng-đế. Bởi có ấy nên lành dữ một mảy không sai. Ta đại kỵ nấu thịt trâu chó, lươn chạch ếch-nhái, rửa tranh cua-đình, các vật đã kê trước vãn vãn, hoặc đốt cái loài lông, các loài xương,

hôi khét, thì ta phạt tội. Hoặc để con nít nhơ-uế vào bếp, thì ta phạt bịnh. Nhứt là loài ác phụ bất hiếu với cha mẹ chồng, hờn với chồng ta y theo luật cấm ứng mà bớt tuổi chồng nó. Hoặc bạn-dâu si nhục nhau, hại thăm nhau, cũng phạt tội. Để bếp dơ, không quét cũng phạt. Hoặc hơ y phục giầy vớ, hơ cần, hơ tay dơ, ta cũng phạt theo luật trộm cắp ăn vụng. Còn nói thêm, hoặc nói hành nết xấu người ta, cho hư danh tiết thể diện, ta phạt y luật công quá cách. Không nên rù-quén sự hư mà mang tội. Nhứt là tội tà-dâm tư tình huê-nguyệt, tội đứng đầu muôn dữ, ta chẳng hề dung một mảy. Đừng lòn thảng tráo dẫu, cần thiếu, đo hụt, cửa xấu nói tốt mà bán giá cao, lường gạt ăn gian. Hoặc hoài-huở lúa gạo cơm cháo, hoặc đồ cơm nguội cơm cháy, hoặc để thiu để khô mà bỏ cho lục súc ăn, ta phạt sau trở ra nghèo đói. Hoặc dặc vô bếp mà huê-nguyệt, hoặc không vào phòng tối, thổ lộ trước bàn thờ, đều buộc tội nặng, cả sự thương dùng ta đã giảng đó, ai nghe thì giữ mình cho khỏi tội, hoặc ăn-tống lưu-truyền cho người khỏi lầm, thì ta cho kẻ ia thì dặng thêm phước lộc thọ khương (mạnh khỏe).

Tám kinh phẩm thứ ba

Ta là Tư-mạng ở cửu-thiên, dạy hết nam nữ: Thứ nhứt: ở bất hiếu, có lay ta cũng vô ích, vì tội ấy chẳng hề dung. Dẫu ta chẳng xử, phép nước không tha. Lôi-công cũng đánh hoặc bị quả-báo con cháu bất hiếu trả lại. Những trai mê vợ mà ngỗ-nghịch song thân, ta phạt bớt tuổi. Đàn-bà chưởi rửa trong bếp, nói nhục người, không biết lỗi mình; Lại còn đàn-bà ghen, lúc tuổi không con, chẳng chịu cưới thiếp cho chồng kiếm con kế tự; ta làm tội nặng chẳng tha phải nhớ mà sửa nết.

Tám kinh phẩm thứ tư

Mẹ chửa đẻ con-gái, nuôi tới thành-nhơn, gã về làm dâu nhà-người. Trước khi tại-gia vưng lời cha mẹ đẻ, nay xuất-gia phải tùng quyền chồng, nghe lời chồng, có hiếu với cha mẹ chồng, sống không kinh yêu, thạc cùng lay vô ích, con gái bất hiếu với cha mẹ đẻ, sau có chồng bất hiếu với cha mẹ chồng, đều bị phạt tội nặng thứ nhứt. Vì ngày đêm đều có thần biên phước tội, mỗi tháng dưng sớ cho Thượng-đế thưởng phạt. Phạt tội ngỗ-nghịch với cha

mẹ chồng, thì bị sản nạn, nhẹ thì phát bệnh hoạn, tai họa. Trên ở có hiếu, dưới dạy con cái, ở hiếu thuận lễ nghĩa, biết thanh liêm, biết hổ thẹn, đừng làm xấu; phải lo nghề nghiệp làm ăn. Ta đã truyền bốn phẩm kinh này, phụ nữ không vững thì bị tội nặng, ở theo thì được phước thọ. Nếu ai in ra cho thì nhiều người xem thì có phước.

Bài khuyến-hiếu của Táo-quân giảng bút khuyên thảo.

Nhiều người trong lòng biết hiếu đạo, mà chẳng chịu làm. Sao không xét, ai sanh nuôi mình, mà không báo hiếu? Hồi còn bé thì thương cha mẹ. Ngoài mười tuổi đã đổi tánh! bởi thấy cha mẹ cứng, nên ổng-ảnh, bảo chẳng vững lời cha mẹ quở trách thì hờn giận! Ngoài 16 tuổi, nếu không biết học kinh sách cho hiểu lời thánh hiền dạy, thời chẳng biết hiếu đạo là gì! Theo bạn quấy tập hoan đảng tửu sắc bài bạc hút xách cho cha mẹ rầu, là tội bất hiếu lớn. Tới có vợ thì sa mê, không cố cha mẹ, nghe lời vợ, không kể tiếng song thân. Có của lo cho vợ con, không nuôi cha mẹ. Con nhà nghèo để cho cha mẹ cực nhọc. Con nhà giàu sang phá của cha mẹ. Vợ con đau, thì lo chạy hơn cha mẹ bệnh. Sắm ăn mặc cho vợ con, cũng hơn cha mẹ, vì lòng dứa bất hiếu nó thương vợ con hơn! Nếu cha mẹ cứng con út, thì mấy đứa lớn ganh gờ! Cha cưới vợ bé kiếm con thêm, nó cũng ganh gờ! Hoặc cha cưới mẹ ghẻ, nó cũng ganh gờ! Hỡi ôi! ơn cha mẹ bằng trời, mà không báo bồ! Lại đem lòng bạc đãi, lòng ganh gờ, lòng giận hờn, lòng tham, đều là bất hiếu. Chưa biết trời sẽ phạt tội nặng, hiền mà còn mong thi đậu, làm giàu, sanh con thảo cháu hiền nữa! Ta làm chức Tư-mạng, thường ngày ghi lành dữ mỗi người, cúi tháng chạy tờ tội phước. Tính lại kẻ có hiếu ít quá, đứa bất hiếu nhiều thay! Tuy trời lòng thương người; nhưng mà không phạt loài bất hiếu sao đáng? Nên nay ta giảng-bút tại Lạc-thiên-Đường mà khuyến hiếu. Nhưng kẻ có hiếu rần ở cho lợn xua, những loài ngỗ-nghịch mau sửa nét kéo mà mắc họa? Rần nuôi kinh cơn sống, đừng đợi thác rồi mới thờ cúng lay quì? Ta ước ao nhiều người có hiếu làm gương cho kẻ khác noi theo; có hiếu thì có phước, không bị họa hoạn bao giờ; từ nhiên tai qua nạn khỏi, Rần cần kiệm để tiền mà nuôi dưỡng cha

mẹ cho phỉ lĩnh, mà đền ơn sanh thành cúc dục; ấy là đền làm lành thứ nhất, từ nhiên mạnh giỏi, trời thưởng phước nhiều, đừng cần k' ăn giàu sang vô ích.

CHI CÁC TÍCH HIỂN LINH CỦA TÁO-QUÂN:

Trào Thanh đời vua Gia-Khánh. Có tên Lý-khôn-Hoa ở tỉnh Giang-Tô, cha mẹ thác sớm, làm rề họ Châu. Ngày 13 tháng ba thấy con quỷ xông vô cửa, la lớn một tiếng rồi biến mất, từ ấy Khôn-Hoa phát bệnh. Qua 19 tháng năm, Khôn-Hoa đương ngủ, mơ màng thấy quỷ đến nói rằng: « Thầy họ Giang? tôi bấy lâu tìm thầy, mà bắt thương mạng! » Hoa nói: « chú nhìn lầm rồi, tôi không phải họ Giang, có cừu cừi với chú? » Quỷ nói: « Không phải thù đời nay, nguyên cừu kiếp trước, tôi là Lục-Điện-Thần ở phủ Từ-Châu, huyện Bái kiếp trước thầy là Giang-nguyên-Chi học trò thi ở một xóm với tôi; tư tình với vợ tôi, lâu sự nó trầm mình mà chết. Tôi sợ quyền thế thầy mạnh nên chôn không dám kiện, xin sở phỉ mà chôn, tức mình phát bệnh cũng chết. Oan hồn muốn bắt thầy, song thầy ở có hiếu, và hay lượm giấy chữ, làm phước cũng nhiều, nên hại không dặng. Sau thầy hưởng hết phước, nay đầu thai kiếp này, nên tôi báo oán không tha. » Hoa giật mình chỗi dậy; xách dao ra chém thình không. Người trong nhà hỏi có gì? Hoa thuật chuyện lại. Giây phút té xuống chết giấc, tỉnh lại nói điên rằng: « Người hại mạng, không dễ bỏ qua. » Người nhà hỏi: « Sự ấy đã mấy năm? » Hoa nói: « 65 năm.. » Hỏi: « Sao vợ ngươi không đi theo? » Hoa nói: « Chưa có ai thế, nên nó đi chưa dặng. » Cha vợ Hoa là Châu-vĩnh-Kỳ lay vái hứa đốt vàng-bạc cúng quảy, xin tha rề mình Quỷ không chịu. Túng phải lay ông Táo xin cứu. Tới sáng Hoa mới tỉnh, nói rằng: « Oan hồn ấy mới đi đầu thai. Liền cúng quảy đốt vàng bạc cho quỷ. Tới tối Hoa xiêu nữa, rồi nói lớn rằng: « Tội dâm ác thứ nhất, mi phá danh tiết ta, hại tôi hai mạng » Và nói và dấm ngực, nháy nhót, dè xuống không dặng. Rồi nói: « Táo-quân bảo ngươi đi cho mau? » Rồi nói: « Lý-khôn-Hoa kiếp trước có hiếu làm lành, (bởi phạm án dâm ác) Thượng-đế hứa cho đậu tẩn-sĩ làm chức thị-lang, án dâm ác đó, mà hại hai mạng, nên bị giam kỷ và

phạt con cháu họ Giang mặt bảy đời. Ân đã xử rồi, đời nay nó là con một, không nên làm tuyệt-tự. Người phải đi đầu thai » Rồi khóc rằng : « Tôi đi xa ngàn dặm, cách 173 chỗ nhà môn, cực khổ mới tới đây ! Nay vưng lĩnh Táo-quân mà đi, lấy làm ức lắm ; vì báo oan không được. Song báo oan có ba cách báo nhần tiền, báo phần hồn, báo kiếp sau. Kiếp sau tôi cũng báo đặng. » Nói rồi dấm ngực nhào xuống. Giây phút, Hoa nhắm mắt, báo đưa viết mực và tờ giấy, dặng ta viết bài Khuyển-Thiện của Táo-quân dạy. » Miệng đọc tay viết, từ chữ Ngô-nải. . . tới chữ Vô liêu. . . Viết rồi nằm ngủ, thức dậy mạnh khoẻ như thường.

Sự tích nàng Viên-thị thuật chuyện năm Kì-Hội Đạo-Quang

Tỉnh Giang-Tây Viên-thị có chồng họ Lê, thấy cha mẹ chồng thờ ông Táo kĩ lắm. Đã ăn chay 6 ngày Táo-quân, mỗi đêm thắp đèn trước cửa bếp, không cho ai bùng. Mỗi đêm 24 đồ đèn chùi rửa chảo nấu cơm sạch rồi bắc lên bếp, đổ một tô nước, rồi úp tô trong lòng chảo, trên khu tô để thếp đèn bảy ngọn, chong cho tới sáng. Gặp ngày vía thì cúng hương đăng hoa quả trên bàn mà tụng kinh, ban đêm cũng chong đèn trong chảo. Vì ông bà trước làm như vậy đã ba đời, tới cha chồng Viên-thị đậu cử nhưn, bổ tri huyện, nên tin tưởng lắm. Năm Đinh-hợi 2 ông bà mần phẩn Viên-thị bịnh nặng gần chết. Chiêm bao thấy cha mẹ chồng đội mào bện triều phục, ngồi trước nhà nói rằng : « Ta làm quan thanh liêm công chánh, Táo-quân báo tấu phong làm chức thần, con rán giữ gìn theo phép nhà, bịnh cũng gần mạnh. » Viên-thị thức dậy mạnh lần nên tin tưởng lắm. Cách 10 năm 17 tháng giêng, Viên-thị thấy một ông thần bận áo đen, ở nhà trên đi xuống bếp, rồi biến mất (chắc là ông Táo.) Sau Viên-thị dụng họ Thi nấu ăn, sẵn dịp in 100 bần kinh ông Táo cho người khuyên họ Thi in phụ ít cuốn họ Thi lơ mắng không tin. Ít lâu họ Thi nhăm con mắt gần đui ăn năn vái ông Táo, đêm đó hết nhăm. Rồi cũng nghi là nhờ thuốc mà hết, không phải thần phù hộ. Đêm sau nhăm lại, sưng nhức gia bội, mới biết tội mình. Cậy Viên-thị vái giùm, nếu ngài phù hộ hết nhăm khỏi đui, thì y ăn chay sáu ngày Táo-quân lục trai, và in kinh mười cuốn mà cho thiên-hạ, Thiet bữa sau lành mạnh như thường. Nên Viên-thị in tích này rõ gương linh-hiển.

Sự tích Uông-hàm-Cốc trào vua Đạo-quang

Vợ Uông-hàm-Cốc chuyển bụng lâu quá, một gần mơn hơi. Hàm-Cốc lấy vải ông Táo trên bàn, và thắp đèn nhan dưới bếp mà cầu khẩn; xin cho vợ là Lâm-thị sanh đẻ bình an, thì in thi kinh Táo-quân 50 cuốn. Không bao lâu, sanh con, đặt tên Thuận-Ba tuổi, Thuận có bông-trái nghịch, thấy đậu chạy hết. Hàm-Cốc vải lấy ông Táo cho con mạnh, in kinh 50 bản cho người, Thuận cũng khỏi chết: Nên ghi hai khoản linh hiển.

Sự tích Nhiều-phong-Niên cũng đời đó

Nhiều-Phong-Niên ở tỉnh Quảng-Tây, người thiếp là Âu-thị nóng ho nửa tháng, uống thuốc không bớt, đến 28 ngày bệnh nặng gần miên. Nửa đêm Phong-Niên vải lấy trước bàn Táo-quân, cầu vợ-bé lành mạnh thi kinh Táo-quân 100 cuốn. Qua canh năm Âu-thị chiêm-bao thấy ông Táo mạch bảo rằng: Ta cho người mạnh, rần làm lành làm phước. » Thức dậy khoẻ mạnh lần lần hết ho, mạnh giỏi như thường, liền in 100 cuốn kinh cho thiên hạ.

Tích Du-tĩnh-Ý gặp ông Táo

Trào-Minh vua Gia-Tĩnh. Tại tỉnh Giang-tây có ông Du-Đô, tự Lương-Thần, thông minh học giỏi 18 tuổi, khóa đậu trường sanh (tú-tài). Đến lớn tuổi dạy học-trò, kết bạn mười mấy tú-tài, lo lượm giấy chữ, phòng-sanh, cữ sát-sanh, cữ tả-dâm, cữ nói tổn đức, làm mây dâm như vậy, mà thi bảy khoa cữ-nhơn đều rớt. Sau năm đứa con-trai, chết hết bốn đứa, còn đứa thứ ba thông-minh lắm, dưới bàn chơn bên tả, có hai mụn ruồi, (nút ruồi) nên vợ chồng cưng lắm; ai dè tám tuổi đi chơi lạc mất, kiếm hết sức không đặng. Sau sanh bốn gái chết ba còn một. Vợ nhớ con trai khóc quá, nên mù cặp mắt chồng thì rớt mãi nên mang nghèo ! Tức mình không làm tội lớn, mà trời phạt nặng; tuổi đã trên bốn mươi ! Mỗi năm đứa ông Táo, cứ viết sớ giấy vàng, đốt cầu tàu cáo. Hơn mấy năm cũng không khá ! Tới 47 tuổi, càng túng lắm ! 30 tết vợ chồng ngồi với đứa con gái mà thở than, vì không tiền ăn tết ! Xảy nghe tiếng gõ cửa, ông Du-Đô cầm đèn ra mở cửa, thấy ông già râu tóc hoa-râm, bận đồ đen, bịt bao-danh đen, xá rồi vào ngồi, xưng là họ Trương, đi xa mới

về, nghe thở than cả nhà, nên lại an-ủy. Du-Đô kính trọng chủ lễ; thuật chuyện mình thi rớt, vợ bệnh, khó nuôi con, có một trai lạc mắt, ăn mất không đủ, nên mỗi năm đưa ông Táo có đặt văn sớ, kêu nài như vậy, đọc bài văn sớ cho khách nghe Ông họ Trương nói « Ta biết việc nhà người đã lâu, bởi người phạm ý-ác, trong lòng tính việc dữ nhiều lắm, ngoài làm mặt hiền lành lấy tiếng. Lại đốt sớ than trời trách đất e hành phật nữa, chẳng phải bấy nhiêu đó, mà thôi đâu ! » Du-Đô kinh hải nói rằng : » Sự lành dữ một mấy, cũng có thần biên phước tội, tội nguyên làm các việc lành, y theo điều lệ đã lâu năm, không lẽ mỗi việc lành đều làm mất hết ? » Họ-Trương nói : Ta hỏi rút một điều kinh giấy chữ của người : các học-trò người và bằng-hữu người hay dùng chữ bôi vách phòng, hoặc gói đồ; thậm chí lấy chùi bàn ghế, và nói trước rằng : « chùi rồi đốt liền, không để dơ lâu mà tội. » Người thường ngày thấy như vậy, mà chẳng khuyên can một lời. Cứ lượm giấy chữ rớt ngoài đường mà đốt, trừ tội ấy hết sao ? Còn lập lệ phóng sanh mỗi tháng trong hội, có ai làm thì người dự hầu-mé, nếu không ai làm, thì người cũng bỏ qua, chớ không có lòng nhưn thương loài vật; vả lại nhà người thường ăn cua tôm-tép, sao gọi giải sát, cua tôm không phải mạng vật sao ? Nhất là văn nói hay của người, ai nói cũng không lại, người cũng biết nói tồn đức, mà không răn mình ; mở hơi kiêu-ngạo, quỉ giận thần hờn, biên vô số ngữ-ác, biết bao nhiêu mà kể ; hỏi còn làm mặt thuần-hậu chơn thiết mà dối ai, dối trời sao đặng ? Còn tội tà-dâm tuy không có án, song thấy nàng nào xinh đẹp thì muốn quynh, ngặc không dịp mà ra tay ! Nếu gặp cảnh ra tay đặng, người có giữ nết được như Liễu-Hạ-Huệ chẳng ? ý ác dâm tâm kẻ chẳng xiết, mà gọi không tà-dâm, ngó trời đất quỉ thần chẳng thẹn, là nói bưng, nói tốt mà khoe mình gạt người. Ấy là các điều người nguyên làm, mà ở như vậy, hưởng chi cái khoản không nguyên, còn nói làm chi, kể sao cho cùng ! mỗi năm người đốt sớ tâu cáo, đều có đứng tới Thượng-đế, nên chỉ dụ nhứt-du-sứ-giã (thần tra xét) đi xét sự lành dữ mấy năm nay, không có một điều thiết lành mà biên vào sổ. Còn con thanh-vãng người thường mơ tưởng sự sắc-dục, tính tham-lam, lòng hay ganh-gò ghen-ghét,

nóng nảy, hờn giận việc đã qua, mơ ước việc sẽ đến, toan liệu lời nói gác người, tính việc báo thù. Các việc ý-ác nói trên đó người thường cố trong lòng. Nhứt-du-sứ-giã tâu lại. Thượng-đế quở người không lành mà nhiều ý-ác, sao dám tâu dối mà thán-oán kêu nài, sẽ phạt thêm người nữa, người còn trông hưởng phước gì ? » Du-Đô nghe rõ kinh hồn, quì lạy khóc và thưa rằng : « Ông đã thông việc u-minh, chắc vì thần lớn, xin cứu độ tôi ? » Họ Trương nói : « Người học nho thông thái, nên mền làm lành ; nghe nói lời lành thì giục lòng khuyên đời, thấy việc lành đáng làm thì muốn ra tay lập tức. Song tánh hay xao lãng, tính đồ rồi thôi đó, quyết làm đó rồi bỏ qua, nên bấy lâu nói lành làm lành đều ỉnh rồi bỏ, chớ không làm một việc nào cho huân thành. Còn trong lòng ỉnh những việc quấy luôn luôn, nên tội ý-ác rất nhiều, mà trách trời không trả phước, khác nào trồng những gai tảo mà trông trở bông lúa sao đáng phải là lếu chẳng ? Từ rày sắp sau, người đừng mơ tưởng sự dâm sự tham, đừng vọng tưởng các điều trái lẽ, chớ mơ ước việc không có ! Trước phải trừ các ý-ác ấy ; đổi ra tính việc làm phải làm lành, việc chi có đức mà đủ sức làm nổi, thì rán ra tay, không cầu trả ơn, không cầu ai khen ai biết. Bất luận việc nhỏ lớn, cũng cứ lấy lòng thành mà ở thiệt tình, đừng xảo-trá làm mặt. Việc làm đáng thì rán hẳn hoi. Việc làm không nổi thì bo-bo nhớ mãi, cũng đừng ý thiện mà đổi ý-ác, thì từ nhiên lòng nhớ việc lành việc phải, không tính sự dữ sự quấy. Thứ nhứt phải trì chí mà chịu cho bền, chẳng nên vội trông trả phước. Thứ nhì giữ trước sao, sau vậy đừng ban đầu sốt-sắng, lâu ngày lãng-xao, mà bê trễ ; rút lại chẳng nên ở dối. Làm cho đáng lâu, đúng ba năm sắp lên thì thấy gặp phước ; cũng như làm ruộng đợi mãn mùa mới có lúa, lập vườn phải lâu năm mới hưởng huê-lợi, nếu đục-tốc là bất thông. Nhà người bấy lâu tin tưởng ta, thờ phượng hết lòng sạch sẽ ; nên nay ta mách bảo làm ơn theo lời ta, thì trời đổi họa ra phước, rán nhớ, rán nhớ ? ? Nói rồi đi xuống nhà-bếp biến mất ! Mới biết là ông Táo hiện hình mách bảo Du-Đô thắp hương đèn trên bàn mà lạy tạ ơn, rồi thắp hương đèn trong bếp mà làm lễ.

Bữa sau là mồng một lết, Du-Đô đặt bàn vọng thiên lay trời mà thú tội, xin ăn-năn chừa lỗi, hết lòng tùy sức làm lành. Cải hiệu lại là Tịnh-Ý (rửa lòng cho sạch), Không dám vọng tưởng theo ý-ác nữa. Ban đầu cũng còn vọng động bề-ở, trong nhà có thờ tượng quan-Âm, Du-tịnh-Ý lay vái, xin tụng kinh cứu-khổ, cầu cho trong lòng thanh tịnh, đừng vọng sự quấy; miệng khỏi nói tổn-đức. Từ ấy trong lòng thanh-lĩnh, việc chi coi như có thần xét trên vai-vác; ngày đêm chẳng dám dễ-người. Bất luận việc lớn nhỏ, có ích cho người cho vật, mắc-rảnh cũng rán sức mà làm; cho rồi việc. Tùy theo sức tu âm-chất theo công-quá-cách. Rảnh thì học ôn, và lo dạy học-trò. Giữ tánh khiêm-nhường nhịn nhục. Gặp ai cũng giảng nhơn-quả tội phước, không nài mỗi một. Mỗi ba-mươi thì trình số công-quả trước bàn ông Táo. Làm như vậy không mỏi, ban ngày thì lo tính từ công, ban đêm không tưởng một mảy. Ba năm như vậy, dặng 50 tuổi, nhằm trào vua Vạn-Lịch thứ hai, năm Giáp-tuất, ông giám khảo là Trương-giang-Lăng, lựa thầy rước về Kinh cho con học, ai nấy đều tiến cử, Trương-giang-Lăng rước hết gia quyến Du-tịnh-Ý về kinh-đô mà dạy con. Tới năm Bính-Tí Tịnh-Ý thi đỗ cử-nhơn, năm sau đậu lãn-sĩ. Ngày kia vào ra-mắt quan hoạn là Dương-Công, truyền 5 người con nuôi ra mắt. Tịnh-Ý thấy một đứa giống con mình, hỏi thăm quê-quán cha mẹ đẻ ở đâu, mà cho quả phòng. Người con nói : « Tôi ở Giang-hữu, hồi tám tuổi đi chơi xuống nhằm ghe chở lương-phạn đem về Kinh-Đô. » Tịnh-Ý bảo cỡi giày chơn tả, coi dưới bàn có hai nút ruồi chẳng ? Cởi vớ coi quả như vậy. Tịnh-Ý thuật chuyện nhìn con; Dương-công cho về theo cha. Tịnh-Ý đem con về thuật chuyện. . . vợ ôm con khóc ngất, rách mây chảy máu con mắt. Con cũng khóc, liếm rá cặp mắt mẹ, con mắt sáng liền. Tịnh-Ý mừng quá, không cần làm quan; từ chức về xứ. Trương-giang-Lăng cho bạc cũng nhiều. Tịnh-Ý càng làm lành hơn xưa. Cưới dâu về sanh năm một bảy cháu nội trai đều nuôi dặng cả. Nên Du-Tịnh ấy biên sự-tích là bài này, cho con cháu hiểu tích nhờ gặp ông Táo dạy bảo mới được phước như vậy. Sau Tịnh-Ý sống tới 88 tuổi.